

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.
Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn B, sinh ngày 11-5-2001, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Xuân V, sinh năm 1957; con bà Vũ Thị T, sinh năm: 1960; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện V từ ngày 03-10-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

- Bị hại:** 1. Ông Trần Đức L - sinh năm 1958. “Có mặt”.
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954. “Có mặt”.
3. Cháu Trần Ngọc L, sinh năm 2012. “Có mặt”.

Đều trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định “Có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L: Bà Trần Thị T, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1975, “Vắng mặt”.
2. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1989. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29-5-2022, sau khi ăn cơm ở nhà bạn tại xã M, huyện V thì Đặng Văn B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi (Dream Trung Quốc) sơn màu nâu, BKS 17K5-5466, có dung tích xi lanh 97 cm³ đi theo quốc lộ 38B hướng Y – Thành phố Nam Định đi đến công ty may Vĩnh Thắng tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đi đến km số 97+700 QL38B thuộc thôn T, xã C, huyện V, đoạn đường này mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 08m, giữa đường có vạch sơn màu vàng nét đứt chia mặt đường thành hai chiều đường đi riêng biệt là chiều thành phố Nam Định đi Y và ngược lại. Lề phải hướng thành phố Nam Định đi Y rộng 2m, ngoài lề phải là khu dân cư; lề trái hướng thành phố Nam Định đi Y rộng 2m, ngoài lề trái là vệ cỏ và khuôn viên Bệnh viện huyện V. Đoạn đường này là đường thẳng, tầm nhìn thoáng, không có hệ thống chiếu sáng công cộng, trên mặt đường có các đoạn gờ giảm tốc. Khi vừa đi qua cổng Bệnh viện đa khoa huyện V, B điều khiển xe mô tô của mình đi hẳn sang bên trái đường (hướng Y đi thành phố Nam Định) để chuẩn bị rẽ vào công ty, tốc độ xe mô tô khoảng 40km/giờ (theo lời khai của B). Đi được một đoạn ngắn thì B phát hiện ở phía trước ngược chiều có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu trắng – đen, BKS 72C1-168-47 do ông Trần Đức L điều khiển chở hai người ngồi sau là cháu Trần Ngọc L và bà Nguyễn Thị N (là vợ và cháu nội ông L). Do ở khoảng cách quá gần nên B không kịp xử lý gì và để phần đầu, bánh xe phía trước bên cần số (bên trái) xe mô tô do mình điều khiển xô thẳng vào phần đầu, càng bánh trước, lóc máy bên trái xe mô tô do ông L điều khiển. Điểm va chạm giữa hai phương tiện nằm hoàn toàn ở phần đường, chiều đường bên phải từ thành phố Nam Định đi Y. Hậu quả của vụ tai nạn làm hai xe mô tô bị hư hỏng; ông L, bà N, cháu L và B ngã ra đường, bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã ghi nhận các dấu vết:

- Khám nghiệm hiện trường theo hướng thành phố Nam Định đi huyện Y, lấy góc tường nhà phía tây (giáp mặt đường QL38B) của nhà may An Phát tại thôn T, xã C, huyện V làm điểm mốc và lấy mép đường nhựa bên phải hướng thành phố Nam Định đi huyện Y làm chuẩn.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu trắng – đen, BKS 72C1-168-47 đỗ sang phải xe, đầu xe quy hướng Y, đuôi xe quay hướng TP. Nam Định. Tâm bánh trước xe mô tô ra mép đường chuẩn là 1,7m; tâm bánh sau xe ra mép đường chuẩn là 0,2m.

+ Đám máu số 01 không rõ hình KT (0,4x0,3)m nằm ngay phía sau xe mô tô BKS 72C1-168-47, từ tâm bánh sau xe mô tô BKS 72C1-168-47 đến tâm đám máu này là 1,9m (theo hướng huyện Y đi thành phố Nam Định). Từ tâm đám máu ra mép đường chuẩn là 0,9m.

+ Đám mảnh nhựa vỡ không rõ hình KT (1,1x0,9)m nằm giữa khu vực hai xe mô tô đỗ. Từ tâm bánh sau xe mô tô BKS 72C1-168-47 đến tâm đám nhựa vỡ là 1,7m (theo hướng thành phố Nam Định đi huyện Y). Tâm đám nhựa vỡ ra mép đường chuẩn là 2,4m.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi (Dream Trung Quốc) sơn màu nâu, BKS 17K5-5466 đỗ sang bên phải xe nằm bên chiều đường thành phố Nam Định đi huyện Y, đầu xe chệch hướng TP. Nam Định, đuôi xe hướng Y. Từ tâm đám nhựa vỡ đến tâm bánh sau xe mô tô BKS 17K5-5466 là 1,3m. Tâm bánh trước xe mô tô ra mép đường chuẩn là 0,3m, tâm bánh sau xe mô tô ra mép đường chuẩn là 3,6m.

+ Đám máu số 02 không rõ hình KT (0,3x0,2)m nằm ngay phía sau xe mô tô BKS 17K5-5466, từ tâm bánh sau xe mô tô BKS 17K5-5466 đến tâm đám máu này là 0,8m, tâm đám máu ra mép đường chuẩn là 3,9m.

Ngày 22-7-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định thương tích đối với ông L, bà N, cháu L. Vào các ngày 30-8; 05-9-2022, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hà Nam có các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/22/TgT, 213/22/TgT, 214/22/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông L là 13%, bà N là 79%, cháu L là 65%.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSVB ngày 25-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Đặng Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo rất ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị bị cáo phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền là 67.000.000 đồng.

Bị cáo B và các bị hại thống nhất thoả thuận, bị cáo tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền 67.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 20.000.000 đồng, bà N số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho cháu L số tiền 27.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a, điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự nguyện thoả thuận của bị cáo và các bị hại: Bị cáo B tiếp tục bồi thường cho ông L, bà N, cháu L số tiền 67.000.000 đồng, cụ thể bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 20.000.000 đồng, bà N số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho cháu L số tiền 27.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi (Dream Trung Quốc), sơn màu nâu, BKS 17K5-5466)

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L, bà Trần Thị T có ý kiến: Nhất trí với sự thoả thuận về trách nhiệm dân sự của bị cáo về việc bồi thường cho cháu L số tiền 27.000.000 đồng và nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản vụ việc hành chính; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam đối với thương tích của ông L, bà N và cháu L. Lời khai của những người bị hại và lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 29-5-2022, Đặng Văn B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi BKS 17K5-5466, có dung tích xi lanh 97 cm³ đi từ xã M, huyện V sang công ty may Vĩnh Thắng, xã C, huyện V (hướng huyện Y đi thành phố Nam Định). Khi đi đến km số 97+700 Quốc lộ 38B thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; B đã điều khiển xe mô tô của mình đi hẳn sang bên trái đường (hướng Y đi thành phố Nam Định) nên đã va chạm với xe mô tô BKS 72C1-168-47 do ông Trần Đức L điều khiển chở hai người ngồi sau là cháu Trần Ngọc L và bà Trần Thị N đang đi ngược chiều với xe mô tô của B. Hậu quả ông L, bà N, cháu L bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ba người là 157% (Một trăm năm mươi bảy phần trăm). Hành vi nêu trên của Đặng Văn B đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động cùng

gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình người bị hại do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian gia nhập hàng ngũ quân đội nhân dân Việt Nam do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng răn đe phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21-10-2022 bị cáo đã có giấy uỷ quyền cho anh trai là Đặng Xuân L bồi thường cho gia đình người bị hại. Ngày 14-11-2022 anh Đặng Xuân L và đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường cho gia đình ông L, bà N, cháu L tổng số tiền 40.000.000 đồng, tuy nhiên thực tế anh L mới chuyển cho ông L, bà N và cháu L số tiền 33.000.000 đồng. Tại phiên toà ông L, bà N và chị H (mẹ cháu L) yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 67.000.000 đồng, bị cáo B nhất trí tự nguyện tiếp tục bồi thường số tiền 67.000.000 đồng cho gia đình ông L, bà N và cháu L. Bị cáo B và ông L, bà N, chị H (mẹ cháu L) cùng thống nhất thoả thuận: Bị cáo B bồi thường cho ông L số tiền 20.000.000 đồng, bà N 20.000.000 đồng và cháu L (người đại diện là chị H) số tiền 27.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận này của bị cáo B và ông L, bà N, chị H (mẹ cháu L)..

[10]. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi (Dream Trung Quốc), sơn màu nâu, BKS 17K5-5466)

[11]. Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Đặng Xuân L tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nhưng anh không yêu cầu đề nghị gì do đó không xác định anh L là người có liên quan trong vụ án.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự trong hình sự: Bị cáo Đặng Văn B phải nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-10-2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 67.000.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Đặng Văn B bồi thường cho ông Trần Đức L số tiền là 20.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 20.000.000 đồng; bồi thường cho cháu Trần Ngọc L (người đại diện là chị Vũ Thị H – mẹ đẻ cháu L) số tiền là 27.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nagoasi (Dream Trung Quốc), sơn màu nâu, BKS 17K5-5466).

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự trong hình sự: Bị cáo Đặng Văn B phải nộp 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người đại diện theo pháp luật của cháu L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã T, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Bùi Thị Gấm